



BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 9 NĂM 2021

A. VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI BAN HÀNH

● CHÍNH PHỦ

1. Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2021

Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi, duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch.
- Đảm bảo ổn định sản xuất, lưu thông hàng hoá thông suốt, hiệu quả, an toàn, khắc phục gián đoạn chuỗi cung ứng.
- Hỗ trợ cắt giảm chi phí, tháo gỡ khó khăn về tài chính, dòng tiền cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.
- Tạo điều kiện thuận lợi về lao động, chuyên gia.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2021

Về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp

- Hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp: Người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2021; Người lao động đã dừng tham gia bảo hiểm thất nghiệp do chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2021. Mức hỗ trợ trên cơ sở thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động: từ 1.800.000 đến 3.300.000 đồng/người. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 và hoàn thành chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021.
- Giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19: Người sử dụng lao động quy định tại Điều 43 của Luật Việc làm đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp trước ngày 01 tháng 10 năm 2021. Người sử dụng lao động được giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng. Thời gian thực hiện: 12 tháng, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022.



● BỘ TÀI CHÍNH

3. Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ

- Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về hoá đơn, chứng từ. Một số nội dung về hoá đơn điện tử gồm: uỷ nhiệm lập hoá đơn điện tử; ký hiệu mẫu số, ký hiệu hoá đơn điện tử; chuyển đổi áp dụng hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; áp dụng hoá đơn điện tử đối với một số trường hợp khác; xử lý hoá đơn điện tử, bảng tổng hợp dữ liệu hoá đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế có sai sót; hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được liệu tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế; tiêu chí đối với tổ chức cung cấp dịch vụ về hoá đơn điện tử để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hoá đơn và các dịch vụ khác có liên quan. Một số nội dung về hoá đơn giấy gồm: tên loại hoá đơn, ký hiệu mẫu số hoá đơn, ký hiệu hoá đơn, tên liên hoá đơn do Cục Thuế đặt in, ký hiệu mẫu số hoá đơn là tem, vé, thẻ do Cục Thuế đặt in.
- Đối tượng áp dụng hướng dẫn tại Thông tư này là tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022, khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng quy định về hoá đơn, chứng từ điện tử theo hướng dẫn tại Thông tư này và của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP trước ngày 01 tháng 7 năm 2022.

4. Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021

Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế

- Thông tư này hướng dẫn đối với các khoản thu ngân sách nhà nước do cơ quan thuế quản lý theo quy định tại Điều 7, Điều 28, Điều 42, Điều 59, Điều 60, Điều 64, Điều 72, Điều 73, Điều 76, Điều 80, Điều 86, Điều 96, Điều 107 và Điều 124 của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Điều 30, Điều 39 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế (Nghị định số 126/2020/NĐ-CP) đối với các nội dung về đồng tiền khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ và tỷ giá quy đổi; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn; khai thuế, tính thuế, phân bổ nghĩa vụ thuế, mẫu biểu khai thuế; xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế; xử lý đối với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa; hồ sơ nộp dần tiền thuế nợ, hồ sơ gia hạn nộp thuế; trình tự, thủ tục hoàn thuế, phân loại hồ sơ hoàn thuế, tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế; hồ sơ miễn thuế, giảm thuế; hồ sơ xoá nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; xây dựng, thu thập xử lý thông tin và quản lý thông tin người nộp thuế; trình tự, thủ tục hồ sơ kiểm tra thuế; quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; kinh phí uỷ nhiệm thu.
- Đối tượng áp dụng Thông tư này bao gồm: Người nộp thuế; cơ quan thuế; công chức thuế; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định tại Điều 2 Luật Quản lý thuế.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.



B. CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN - TRẢ LỜI

• BỘ TÀI CHÍNH

5. Số 10385/BTC-QLKT ngày 10 tháng 9 năm 2021

V/v: Hạch toán chi phí phát sinh do ảnh hưởng của dịch Covid-19

- Cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính: đơn vị hạch toán các chi phí liên quan đến bộ phận trực tiếp sản xuất trong thời gian ngưng hoạt động do dịch Covid-19 vào Tài khoản 811 - Chi phí khác. Đơn vị phải thuyết minh việc hoạch toán này trên Thuyết minh Báo cáo tài chính của đơn vị.
- Việc xác định nghĩa vụ thuế về các chi phí liên quan đến bộ phận trực tiếp sản xuất phát sinh do ảnh hưởng của dịch Covid-19 thực hiện theo pháp luật thuế.

• TỔNG CỤC THUẾ

6. Số 3393/TCT-CS ngày 09 tháng 9 năm 2021

V/v hoàn thuế GTGT

- Về nguyên tắc, doanh nghiệp chế xuất không phải người nộp thuế GTGT. Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT, doanh nghiệp đã chuyển thành doanh nghiệp chế xuất thì dự án đầu tư của doanh nghiệp không thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT.
- Đối với doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp (chuyển đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp), được hoàn thuế GTGT theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc chuyển từ doanh nghiệp thông thường sang doanh nghiệp chế xuất không thuộc các trường hợp chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

• CỤC THUẾ TP. HÀ NỘI

7. Số 34268/CTHN-TTHT ngày 08 tháng 9 năm 2021

V/v chính sách thuế TNCN đối với thu nhập từ nhận quà tặng

- Trường hợp Công ty TNHH Sun Asterisk Việt Nam dùng quà tặng bằng hiện vật cho cán bộ nhân viên không thuộc các khoản thu nhập từ nhận quà tặng quy định tại Khoản 10 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính thì không phải kê khai, nộp thuế TNCN đối với quà tặng này.
- Trường hợp Công ty tặng phiếu quà tặng mua hàng (Voucher) cho nhân viên thì:
 - + Nếu nội dung chi trả ghi rõ tên cá nhân được hưởng hoặc chi bằng tiền mặt cho cá nhân thì tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.
 - + Nếu nội dung chi trả không ghi đích danh cá nhân được thụ hưởng mà chi chung cho tập thể cán bộ nhân viên thì khoản thu nhập này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

8. Số 34730/CTHN-TTHT ngày 14 tháng 09 năm 2021

V/v hướng dẫn chính sách thuế TNCN

Cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam thì:

- Cá nhân phải thực hiện khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh. Trường hợp cá nhân chưa làm thủ tục quyết toán thuế với cơ quan thuế



thì thực hiện uỷ quyền cho tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác quyết toán thuế theo quy định về quyết toán thuế đối với cá nhân. Trường hợp tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác nhận uỷ quyền quyết toán thì phải chịu trách nhiệm về số thuế thu nhập cá nhân phải nộp thêm hoặc được hoàn trả số thuế nộp thừa của cá nhân theo quy định tại tiết d.3 khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ nêu trên. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân trong trường hợp này chậm nhất là ngày thứ 45 (bốn mươi lăm) kể từ ngày cá nhân xuất cảnh.

- Cá nhân quyết toán từ tháng 01 hoặc từ tháng đến Việt Nam trong trường hợp cá nhân lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam đến tháng kết thúc hợp đồng lao động và rời Việt Nam trong năm tính thuế (được tính đủ theo tháng).

9. Số 34762/CTHN-TTHT ngày 14 tháng 9 năm 2021

V/v xác định chi phí được trừ thuế TNDN, thuế TNCN đối với quà tặng

- Công ty CP One Mount Real Estate mua thẻ VinID làm quà tặng thì khi tặng thẻ VinID cho khách hàng, Công ty không phải lập hoá đơn giá trị gia tăng, Công ty căn cứ vào chứng từ thu tiền của bên bán, và các hồ sơ tài liệu có liên quan đến việc sử dụng thẻ VinID phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để tính chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của đơn vị nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.
- Trường hợp Công ty CP One Mount Real Estate tặng quà (tiền mặt/hiện vật) cho tất cả đối tượng khách hàng không thuộc các khoản thu nhập từ nhận quà tặng quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính thì không phải kê khai, nộp thuế TNCN đối với quà tặng này.

10. Số 35220/CTHN-TTHT ngày 17 tháng 9 năm 2021

V/v thuế TNCN đối với khoản phụ cấp điện thoại và tiền ăn trưa

- Về thuế TNCN đối với khoản phụ cấp điện thoại và tiền ăn trưa của người lao động: Công ty áp dụng hình thức khoán chi phụ cấp tiền điện thoại cho người lao động được ghi cụ thể Điều kiện hưởng và mức hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, nếu mức khoán chi áp dụng phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì khoản khoán chi này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Trường hợp Công ty không tổ chức bữa ăn trưa, ăn giữa ca mà chi tiền ăn trưa, ăn giữa ca cho người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân nếu mức chi phù hợp với hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp mức chi cao hơn mức hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thì phần chi vượt mức phải tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.
- Về thuế TNDN đối với khoản chi phí xét nghiệm Covid 19 cho người lao động: Khoản chi phí xét nghiệm Covid-19 cho người lao động được coi là khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động, nếu khoản chi phí này được thực hiện theo quy định tại Điểm 2.30 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) và tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp khi có đầy đủ hoá đơn, chứng từ và thanh toán theo quy định.



11. Số 36674/CTHN-TTHT ngày 28 tháng 9 năm 2021

V/v hướng dẫn chính sách thuế

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng Không (AIRIMEX) và Tổng công ty hàng không Việt Nam (Vietnamairlines) ký hợp đồng uỷ thác về vận chuyển hàng hoá, trong đó có thoả thuận AIRIMEX chi hộ khoản tiền cho các nhà cung cấp, nếu hoá đơn mang tên, địa chỉ, mã số thuế của AIRIMEX, thì khi thu lại tiền từ Vietnamairlines, AIRIMEX thực hiện lập hoá đơn GTGT, áp dụng thuế suất thuế GTGT theo dịch vụ thực tế cung cấp.

12. Số 37175/CTHN-TTHT ngày 30 tháng 9 năm 2021

V/v tạm nộp thuế TNDN 3 quý năm 2021

- Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại khai quyết toán năm theo quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Trường hợp Công ty thuộc diện lập báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về kế toán căn cứ vào báo cáo tài chính quý và các quy định của pháp luật về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý.
- Trường hợp công ty không thuộc diện lập báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về kế toán căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh quý và các quy định của pháp luật về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý. Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp của 03 quý đầu năm tính thuế không được thấp hơn 75% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 03 quý đầu năm thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý 03 đến ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước.

